

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 142 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 18 tháng 3 năm 2020

### **KẾ HOẠCH**

**Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

Thực hiện Nghị quyết số 19-2019/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động số 101/KH-UBND ngày 10/6/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2019/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (PCI), tỉnh Kiên Giang năm 2019 và định hướng đến năm 2021. UBND tỉnh, đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của Nghị quyết đã đề ra, nhất là đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý và thời gian thực hiện thủ tục hành chính trên các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài nguyên và môi trường, xây dựng, thuế,... tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

Trong năm 2019, công tác cải cách thủ tục hành chính của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, đã rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp giảm còn 1,5 ngày (giảm 1,5 ngày so với quy định); cấp đăng ký thay đổi, giảm còn 01 ngày và đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử đạt 25% lượt; rút ngắn thời gian giải quyết các dự án nằm trong khu công nghiệp bình quân là 5,1 ngày so với quy định; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng từ 82 ngày xuống còn 63 ngày (giảm 19 ngày), trong đó: thẩm định thiết kế cơ sở giảm tối thiểu 5 ngày, thẩm định thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công giảm tối thiểu 4 ngày và cấp phép xây dựng giảm tối thiểu 10 ngày; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy từ 30 ngày xuống còn tối đa 20 ngày (giảm 10



ngày); giảm thời gian giải quyết thủ tục thuế xuống còn 117 giờ/năm; rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng, đối với lưới điện trung thế giảm còn 13 ngày (giảm 23 ngày so với quy định); rút ngắn thời gian thẩm định thiết kế cơ sở (dự án giao thông) tối đa 10 ngày (đối với nhóm B) và 05 ngày (đối với nhóm C); cấp giấy phép xây dựng không quá 07 ngày làm việc đối với lưới điện trên không và không quá 10 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp ngầm. Triển khai vận hành hệ thống VNACCS/VCIS, triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 và 4 đối với lĩnh vực hải quan, giảm số giờ thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 60 giờ đối với hàng xuất khẩu và 80 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết thủ tục hành chính đối với 07 lĩnh vực (đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, đo đạc và bản đồ, biển và hải đảo, khí tượng thủy văn), đã rút ngắn thời gian xử lý giảm còn 10% so với quy định, giảm 37/88 thủ tục (cấp tỉnh); rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất từ 30 ngày xuống còn 20 ngày (giảm 10 ngày); thủ tục báo cáo đánh giá tác động môi trường giảm còn 35 ngày làm việc (theo quy định 50 ngày); thời hạn cấp phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp xuống còn 05 ngày (quy định 07 ngày). Hàng năm, tỉnh đã tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực hiện dự án đầu tư; tỉnh luôn quan tâm, đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Theo kết quả khảo sát, điều tra của VCCI công bố, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Kiên Giang năm 2019 đạt 64,99 điểm tăng 1,57 điểm so năm 2018 (63,42 điểm), xếp thứ 35/63 tỉnh, thành phố, giảm 4 bậc so với năm 2018, PCI của tỉnh đứng thứ 7/13 tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trong 10 chỉ số thành phần của PCI, có 06 chỉ số tăng điểm, tăng hạng là: chỉ số tiếp cận đất đai xếp thứ 19/63 tỉnh, thành phố của cả nước; chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin xếp thứ 21/63 tỉnh, thành phố của cả nước, tăng 35 bậc so năm 2018; chỉ số thời gian xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố của cả nước, tăng 9 bậc so năm 2018); chỉ số chi phí không chính thức xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố của cả nước, tăng 8 bậc so năm 2018; chỉ số về thiết chế pháp lý và an ninh trật tự xếp thứ 10/63 tỉnh, thành phố của cả nước, tăng 20 bậc so năm 2018 và một chỉ số tăng điểm, giảm hạng là: chỉ số tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương tăng 0,45 điểm, giảm 11 bậc so năm 2018.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: việc xây dựng thể chế, cơ chế thực hiện cắt giảm thủ tục hành chính và một số thủ tục hành chính quy định thời gian giải quyết liên quan đến doanh nghiệp theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ phần lớn phụ thuộc vào khuôn khổ pháp lý cấp Bộ, ngành Trung ương; cơ chế phối hợp, chia sẻ

thông tin giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trong giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp, nhà đầu tư có lúc chưa nhịp nhàng, chặt chẽ cùng với những vướng mắc về cơ chế luật pháp chung dẫn đến ảnh hưởng chất lượng cải cách hành chính. Công tác quy hoạch cấp tỉnh và cấp huyện vẫn còn bất cập, các quy hoạch chưa đánh giá, dự báo sát thực với yêu cầu phát triển của tỉnh và nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Công tác rà soát, tháo gỡ khó khăn cho các dự án tuy được quan tâm chú trọng, nhưng tính chủ động của một số ngành, địa phương chưa cao, có nơi chưa chủ động rà soát, thông báo tình hình dự án để cùng phối hợp và giải quyết kịp thời cho nhà đầu tư.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế; duy trì và phát huy kết quả đạt được từ chỉ đạo, điều hành của tỉnh và hoạt động sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, bao gồm các nội dung như sau:

## **II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### **1. Mục tiêu tổng quát.**

Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh, tăng nhanh số lượng doanh nghiệp thành lập mới, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân; cải thiện điểm số và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, giai đoạn 2016-2020.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính;

- Phân đấu 100% các thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại bộ phận tiếp dân, tại trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và công/trang thông tin điện tử;

- Phân đấu hệ thống phần mềm Một cửa điện tử đã triển khai đến 100% các sở ngành cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã;

- Phân đấu trên 80% dịch vụ công phổ biến liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3, 4;

- Phân đấu cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của tỉnh ở cấp độ 4;

- Phân đầu trên 90% số lượng doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang.

- Phân đầu rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp giảm còn 01 ngày, cấp đăng ký thay đổi giảm còn 1/2 ngày; đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử đạt 40% lượt;

- Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở (dự án giao thông) tối đa 10 ngày (đối với nhóm B); 05 ngày (đối với nhóm C); cấp phép xây dựng tối đa 10 ngày;

- Rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan không quá 50 ngày;

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy xuống còn 20 ngày;

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục kết nối cấp nước xuống còn 7 ngày;

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp điện qua lưới điện trung áp là 13 ngày/hồ sơ;

- Duy trì thời gian thực hiện 35 ngày đối với thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Giảm 30% các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc, thời gian kiểm soát hồ sơ, chứng từ số từ 7 ngày xuống 3 - 4 ngày làm việc.

- Giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

- Giảm thời gian thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu 12 phút 37 giây; đối với hàng hóa nhập khẩu 412 giờ 21 phút;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai kê khai thuế qua mạng đạt 95% trở lên, hoàn thuế điện tử đạt 100%; phân đầu tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 100% và nộp thuế điện tử đạt 95% trở lên; thời gian giải quyết hoàn thuế thu nhập cá nhân bình quân 05 ngày (làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuế giảm còn 117 giờ/năm;

- Phân đầu hồ sơ kiểm tra trước hoàn thuế giá trị gia tăng tối đa 40 ngày; giải quyết miễn, giảm tiền sử dụng đất và miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị miễn, giảm;

- Duy trì thời gian giải quyết thủ tục đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất từ 30 ngày xuống còn 20 ngày.

- Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 10 ngày (trừ sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ);
- Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 90 ngày;
- Thời gian giải quyết doanh nghiệp phá sản tối đa 20 tháng;
- Thời hạn cấp phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp xuống còn 05 ngày (quy định 07 ngày);
- Đẩy mạnh thanh toán điện tử, phấn đấu đến cuối năm 2020 đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất,... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị.
- Duy trì 100% hình thức đóng bảo hiểm và thanh toán bảo hiểm xã hội điện tử.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh được phân công làm đầu mối chủ trì triển khai, theo dõi các chỉ số, chỉ số thành phần có trách nhiệm bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 02/NQ-CP và Kế hoạch này. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao tại Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh, góp phần cải thiện các chỉ tiêu thành phần và đạt mục tiêu Chính phủ đề ra.

2. Tiếp tục cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số môi trường kinh doanh.

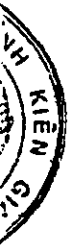
2.1. Về khởi sự doanh nghiệp:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư nhằm giảm bớt chi phí cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; tăng cường đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử, rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận đầu tư, thời gian lấy ý kiến, thẩm định trình quyết định chủ trương đầu tư;

+ Hướng dẫn, tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

+ Xây dựng quy trình hướng dẫn một số nội dung về trình tự, thủ tục trong tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với lĩnh vực đầu tư các dự án ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.



b) Cục Thuế tỉnh:

+ Tiếp tục phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp mã số doanh nghiệp tự động theo phương thức điện tử trên Hệ thống đăng ký thuế của Tổng cục Thuế;

+ Rà soát, tổng hợp, đề xuất Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài theo hướng lùi thời hạn khai, nộp lệ phí môn bài vào ngày 30 tháng 01 của năm kế tiếp;

+ Giám sát việc thực thi quy định đối với thủ tục đặt in/ tự in hóa đơn và thông báo phát hành đảm bảo đúng thời hạn 04 ngày theo quy định (trong đó thủ tục đặt in/tự in hóa đơn là 02 ngày; thông báo phát hành là 02 ngày); đối với thủ tục mua hóa đơn đảm bảo giải quyết ngay trong ngày; tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

2.2. Về bảo hiểm xã hội:

+ Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nhằm rút ngắn thời gian giao dịch; phối hợp kết nối, cung cấp, khai thác cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, trong đó ưu tiên kết nối chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực y tế, lao động, thương binh và xã hội, thuế, tài chính, ngân hàng;

+ Tiếp tục khai thác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, đôn đốc các cơ sở khám chữa bệnh kịp thời đẩy dữ liệu lên Cổng thông tin giám định bảo hiểm y tế để liên thông dữ liệu toàn quốc.

+ Phối hợp với các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện hệ thống thanh toán điện tử song phương, góp phần điện tử hóa công tác thu, nộp tiền bảo hiểm, tiết kiệm thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp và cá nhân.

2.3. Về cấp phép xây dựng

a) Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố: tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; giám sát và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

b) Sở Xây dựng:



- Tiếp tục rà soát lại quy trình, thủ tục cấp phép xây dựng; tăng cường giám sát kỷ luật trong giải quyết thủ tục hành chính; giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và thủ tục liên quan gửi Bộ Xây dựng và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Xây dựng quy chế phối hợp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; quy trình phối hợp kiểm tra nghiệm thu khi hoàn thành công trình xây dựng và kiểm tra xác nhận công trình bảo vệ môi trường, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, giảm thời gian thực hiện hành chính.

#### 2.4. Về tiếp cận tín dụng:

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh: chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh cải tiến, đổi mới quy trình cho vay theo chỉ đạo hướng dẫn của ngân hàng cấp trên, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng công bằng, minh bạch, thực hiện các giải pháp tăng cường huy động vốn trong và ngoài địa bàn để mở rộng đầu tư tín dụng;

#### 2.5. Về đăng ký tài sản:

##### a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Thực hiện các giải pháp rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đăng ký bổ sung sở hữu tài sản gắn liền với đất, thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà, đăng ký quyền sử dụng đất bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành;

+ Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể đối với việc công bố công khai số liệu về giải quyết tranh chấp về đất đai, rút ngắn thời gian xử lý các vụ việc về tranh chấp đất đai.

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bảo đảm kinh phí cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính có tọa độ theo Nghị quyết số 39/2012/QH13 của Quốc hội, báo cáo tình hình thực hiện gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.6. Về tiếp cận điện năng: phối hợp với Công ty Điện lực Kiên Giang thực hiện hiệu quả Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; thực hiện chuẩn hóa quy trình tiếp cận điện năng theo hướng “một cửa liên thông” giữa cơ quan Nhà nước và

điện lực trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh).

2.7. Về giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp:

Sở Tư pháp: chủ trì, phối hợp với UBND huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật; tạo điều kiện cho doanh nghiệp được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi của Nhà nước và của tỉnh; phối hợp Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong việc thực tiễn công tác thi hành án dân sự và công tác xử lý phá sản.

### 3. Cải cách các quy định về điều kiện kinh doanh

#### a) Văn phòng UBND tỉnh:

+ Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

+ Phối hợp với các sở, ngành tỉnh rà soát kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương bãi bỏ hoặc đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi. Đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không đặt thêm điều kiện kinh doanh trái với quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

#### b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Chủ trì, phối hợp các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố cập nhật và công bố, công khai các thủ tục hành chính liên quan đến cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa trong năm 2018 và 2019; công khai bảng so sánh các điều kiện kinh doanh trước và sau khi bãi bỏ, đơn giản hóa. Với các thủ tục hành chính liên quan đến cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được đơn giản hóa từ năm 2020 trở đi, thực hiện nghiêm việc công bố, công khai theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính;

+ Tổ chức thực hiện, chỉ đạo thực thi đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh



doanh dưới mọi hình thức; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đầy đủ, đúng các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

4. Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN.

a) Văn phòng UBND tỉnh:

+ Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ Thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan tại bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh. Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp, không đùn đẩy, yêu cầu người dân, doanh nghiệp thực hiện thay nhiệm vụ của công chức, viên chức.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Tăng cường công tác quản lý doanh nghiệp sau thành lập, kịp thời thông báo cho các đơn vị có liên quan<sup>1</sup> và các trường hợp doanh nghiệp điều chỉnh, thay đổi mục tiêu dự án đầu tư; tên người đại diện theo pháp luật, ngưng hoạt động;

+ Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan trong việc giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án.

c) Sở Tài chính:

+ Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh bảo đảm kinh phí cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính có tọa độ theo Nghị quyết số 39/2012/QH13 của Quốc hội, báo cáo tình hình thực hiện gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính tình hình giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định hiện hành.

d) Sở Công Thương:

<sup>1</sup> Gồm: Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên, Cửa khẩu Quốc gia Giang Thành,...



+ Tiếp tục theo dõi, đánh giá và giám sát việc cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng; tăng cường công tác quản lý xúc tiến thương mại, đề xuất các giải pháp kích thích, mở rộng xuất khẩu hàng hóa.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng.

+ Triển khai thực hiện các kế hoạch khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2020; hỗ trợ tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài tỉnh về công nghiệp hỗ trợ đối với các sản phẩm linh kiện phụ tùng phục vụ sản xuất và sửa chữa; nguyên liệu dệt may, giày da,...

#### đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả và phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, tiêu thụ nông sản đến năm 2020”; Chương trình “Phát triển sản xuất nông nghiệp đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị năm 2020, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

+ Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, kiểm soát về quản lý chất lượng giống, chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, nhất là vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất; xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi gian lận, vi phạm các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, vật tư nông nghiệp; chủ động công tác giám sát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm<sup>2</sup> và công tác giám sát dịch bệnh trong thủy sản nuôi, đặc biệt dịch bệnh trên tôm nuôi;

+ Tham mưu UBND tỉnh xem xét, kịp thời giải quyết khó khăn đối với doanh nghiệp gặp bất cập về kiểm dịch và phí kiểm dịch, kiểm tra chất lượng đối với thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi nhập khẩu ở dạng hàng rời.

e) Sở Giao thông vận tải: tham mưu UBND tỉnh các giải pháp đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ và hiệu quả, góp phần giảm bớt thời gian đi lại, vận chuyển hàng hoá của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

<sup>2</sup> Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản, nhất là tình hình bệnh dịch tả heo Châu Phi, cúm gia cầm, bệnh dại động vật; tăng cường công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ động vật, sản phẩm động vật, đặc biệt là heo nhập lậu.

g) Sở Xây dựng: tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp thẩm định thiết kế xây dựng, cấp phép xây dựng và thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình (Quy chế số 117/QCPH-CAT-SXD ngày 24/01/2019); tăng cường công tác kiểm soát chất lượng xây dựng trước và sau khi hoàn thành công trình<sup>3</sup>; quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

h) Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016 - 2020 của 15/15 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

+ Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng trên đất, giao đất, cho thuê đất, xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và khoáng sản tại các địa phương; xử lý nghiêm và kịp thời các trường hợp vi phạm trong việc quy định thêm thủ tục, hồ sơ, không thực hiện việc công khai thủ tục hành chính.

i) Sở Du lịch:

+ Nghiên cứu, phát triển sản phẩm du lịch chủ đạo như du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh,... định vị điểm đến có sức hấp dẫn cao. Mở rộng phát triển sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng như du lịch cộng đồng, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch vui chơi giải trí, trình diễn nghệ thuật, sự kiện.

+ Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về du lịch; triển khai áp dụng mạnh mẽ bộ tiêu chí đánh giá điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển du lịch thông minh.

k) Sở Khoa học và Công nghệ:

+ Tiếp tục theo dõi, giám sát việc hướng dẫn và thực hiện của các cơ quan quản lý chuyên ngành, đảm bảo thực hiện thống nhất, đúng quy định của luật;

<sup>3</sup> Bao gồm: chất lượng các quy định về xây dựng; kiểm soát chất lượng hồ sơ trước khi thi công xây dựng công trình; kiểm soát chất lượng sau khi thi công xây dựng công trình; trách nhiệm pháp lý của chủ thể khi thi công (theo Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền, phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng và Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 2 của Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền, phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang).

tăng cường công tác phối hợp các đơn vị liên quan để nâng cao công tác kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực khoa học công nghệ đối với hàng hóa nhập khẩu, góp phần giảm thời gian thông quan hàng hóa;

+ Đổi mới phương thức quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu. Theo dõi, giám sát, đánh giá và thanh, kiểm tra dựa trên đánh giá về mức độ rủi ro và tuân thủ luật pháp của doanh nghiệp; đồng thời, nâng cao mức độ xử phạt và thực hiện xử lý nghiêm minh các vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

l) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh: tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu 100% trường học, bệnh viện, công ty điện lực, công ty cấp nước, công ty vệ sinh môi trường, công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị phối hợp với ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu phí, viện phí, tiền điện,... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

m) Cục Hải quan tỉnh:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai cơ chế một cửa quốc gia của ngành hải quan giai đoạn 2016-2020;

+ Rà soát danh mục các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành, từ đó kiến nghị các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành cần cắt giảm; giảm thời gian thông quan/giải phóng hàng hàng năm theo chỉ tiêu đề ra;

+ Rà soát, công bố và áp dụng đầy đủ các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành tham gia thực hiện thông qua cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN; triển khai thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; tiếp tục thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh lĩnh vực hải quan; duy trì, giám sát và vận hành hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an toàn 24/24; đảm bảo 100% tờ khai doanh nghiệp đáp ứng điều kiện được khai báo qua hệ thống VNACCS/VCIS.

+ Tăng cường phối hợp với cơ quan quản lý, cơ quan kiểm tra chuyên ngành, các đơn vị hải quan nơi có cửa khẩu nhập, cửa khẩu xuất nhằm giải quyết nhanh chóng, kịp thời đối với các thủ tục hải quan, thủ tục kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1552/QĐ-TCHQ ngày 29/5/2019 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc triển khai các giải

pháp nâng cao xếp hạng chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam giai đoạn 2019-2021; Chỉ thị số 1040/CT-TCHQ ngày 21/02/2020 của Tổng cục Hải quan về việc thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tạo thuận lợi thương mại, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, chống thất thu trong triển khai nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước năm 2020.

n) Sở Nội vụ: tăng cường giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị địa phương, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian quy định của pháp luật.

o) Sở Tư pháp:

+ Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

+ Đẩy mạnh cải cách nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp, giám định tư pháp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp; thực hiện nghiêm pháp luật về tố tụng hành chính. Đôn đốc, theo dõi, kiểm soát chất lượng dự thảo quyết định công bố các thủ tục hành chính liên quan tới đăng ký tài sản của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực.

p) Sở Y tế:

+ Rà soát các thủ tục hành chính về khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm, kiểm dịch y tế. Từng bước hoàn thiện quy trình khám chữa bệnh và kết nối liên thông về giám định, thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế nhằm giảm bớt thời gian cho người bệnh và Nhân dân.

+ Phối hợp với Sở Tài chính, Cục Hải quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về an toàn thực phẩm nhằm tạo bước chuyển biến đột phá trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

q) Sở Giáo dục và Đào tạo: tăng cường công tác đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học theo quy định; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về giáo dục và đào tạo; thực hiện quyền tự chủ về tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

r) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch:

+ Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 13/9/2019 cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); cải cách hành chính (PARINDEX) và hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2019 tỉnh Kiên Giang và những năm tiếp theo;

+ Chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh thực hiện tổ chức đối thoại với doanh nghiệp đảm bảo 2 lần/năm, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư; tổ chức hội nghị trực tuyến phân tích chỉ số PCI hàng năm và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số PCI cho những năm tiếp theo.

+ Phối hợp các cơ quan Trung ương và địa phương và tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động hội chợ triển lãm chuyên đề, hội chợ quốc tế, tổ chức các sự kiện,... nhằm thu hút khách du lịch và các nhà đầu tư, doanh nghiệp đến với tỉnh Kiên Giang.

+ Phối hợp với các sở, ngành, hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức đào tạo thực hiện các chương trình hỗ trợ đào tạo khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, thương mại điện tử, hội nhập quốc tế,...

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động xúc tiến; mở rộng thị trường, đề xuất các giải pháp kích thích, mở rộng xuất khẩu hàng hóa; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ xúc tiến các mặt hàng xuất khẩu của tỉnh như: gạo, thủy sản, tiêu, nước mắm,...

s) Thanh tra tỉnh: chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp tránh chồng chéo, trùng lặp gây phiền hà, trở ngại đối với hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên các phương tiện thông tin đại chúng sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

#### t) Công an tỉnh:

+ Triển khai các biện pháp phòng ngừa và giải quyết kịp thời các vụ phức tạp về an ninh, trật tự không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ;

+ Mở cao điểm phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, góp phần đảm bảo bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để các doanh nghiệp kinh doanh cạnh tranh đúng pháp luật:

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết các dự án vướng mắc đền bù, giải phóng mặt bằng, góp phần phục vụ triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

u) Tòa án nhân dân tỉnh: nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ giải quyết và xét xử các vụ tranh chấp, các yêu cầu về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền của tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tạo niềm tin của doanh nghiệp.

v) Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh: tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các tranh chấp kinh tế và phá sản của doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người dân.

5. Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4.

a) Văn phòng UBND tỉnh:

+ Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (đạt tỷ lệ 30%); phối hợp tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên cổng dịch vụ công quốc gia.

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; phối hợp với các cơ quan có liên quan nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã; tập trung đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, nộp và nhận kết quả qua đường bưu điện để góp phần rút ngắn thời gian và chi phí cho doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án.

b) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh:

+ Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 23/8/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về triển khai Đề án Đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công như: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

c) Kho bạc Nhà nước tỉnh: phối hợp với các đơn vị liên quan, hướng dẫn 100% trường học, bệnh viện, cấp thoát nước, điện lực, viễn thông, bưu điện, đô thị xây dựng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt từ ngân sách Nhà nước, hoàn thành trong năm 2020.

d) Sở Y tế: chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai kế hoạch thực hiện việc thanh toán các chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, viện phí qua hệ thống ngân hàng; phối hợp với các ngân hàng tổ chức lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán (phù hợp) tại các cơ sở y tế để phục vụ thanh toán



khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và viện phí được nhanh chóng, thuận lợi và tiết kiệm thời gian cho người dân.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo: chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng; tăng cường tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh, sinh viên thanh toán học phí và các khoản thu qua ngân hàng.

e) Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: triển khai giao dịch điện tử trong khai lao động đối với các doanh nghiệp, đơn vị; tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người hưởng nhận các khoản trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo trên địa bàn đô thị đạt ít nhất 30% đến hết năm 2020.

g) Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Duy trì và đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin và các hệ thống dùng chung trọng yếu của tỉnh đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin nhất là cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh. Hệ thống một cửa điện tử đáp ứng yêu cầu mới và đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan Nhà nước theo quy định, phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng trực kết nối liên thông thống nhất đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công tỉnh, cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp; triển khai thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4; tích hợp lên cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định của Chính phủ; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

h) Cục Hải quan tỉnh:

+ Chủ trì, phối hợp ngân hàng chi nhánh tỉnh mở rộng thanh toán điện tử theo Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính; mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e\_payment), đặc biệt là thanh toán nộp thuế điện tử và thông quan 24/7;

+ Triển khai sử dụng chứng từ điện tử được cấp thông quan cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

i) Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh: phối hợp với các ngân hàng triển khai dịch vụ công về thu thuế, phí, lệ phí qua hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

k) Bảo hiểm xã hội tỉnh:





+ Tiếp tục thực hiện các giải pháp vận động, khuyến khích người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; phấn đấu đến cuối năm 2020 đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất,... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị.

+ Chủ trì phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

#### l) Công an tỉnh:

+ Thực hiện tiếp nhận thông báo lưu trú qua mạng internet tại công an các huyện, thành phố; nghiên cứu triển khai phần mềm cải cách hành chính trong công tác văn thư lưu trữ; triển khai thực hiện Đề án Giao thông thông minh kết hợp với quản lý an ninh trật tự, an toàn xã hội tại huyện Phú Quốc; hệ thống truyền hình trực tuyến từ Công an tỉnh đến 15/15 công an các huyện, thành phố.

+ Phối hợp với Cục Nghiệp vụ - Bộ Công an về xử lý vi phạm hành chính; ứng dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông.

m) Các sở, ngành liên quan và UBND huyện, thành phố: triển khai đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội trên địa bàn.

n) Các doanh nghiệp điện lực tỉnh, cấp thoát nước, viễn thông, bưu chính, công trình đô thị trên địa bàn tỉnh phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán 100% tiền điện, nước, vệ sinh môi trường, cước phí điện thoại,... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

6. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup).

#### 6.1. Sở Khoa học và Công nghệ:

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 17/3/2020 về việc hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2020; Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến 2030”; Dự án “Nâng cao Năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang năm 2020 và xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương giai đoạn 2020-2024;

+ Tham mưu các giải pháp nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, tham gia nghiên cứu và phát triển (R&D) và trí tuệ nhân tạo. Hỗ trợ các doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ trong doanh nghiệp.

+ Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc, đảm bảo đo lường, sở hữu trí tuệ, tiết kiệm năng lượng cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong quá trình hình thành sản phẩm.

6.2. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện đề án, Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND tỉnh về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp.

6.3. Sở Công Thương: tăng cường công tác hỗ trợ tiếp cận các chương trình, đề án khuyến công.

6.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020-2025; chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh hỗ trợ, hướng dẫn đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản;

+ Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết tiêu thụ và xây dựng mô hình theo chuỗi giá trị, sản xuất theo hướng hữu cơ, nông nghiệp sạch, thân thiện với môi trường. Xúc tiến tạo điều kiện các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các dự án nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

6.5. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: tăng cường xúc tiến đầu tư các dự án nằm trong khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu. Hỗ trợ việc hướng dẫn các thủ tục đầu tư, chọn địa điểm và lập dự án đầu tư; hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trước và sau khi cấp chủ trương đầu tư.

6.6. Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì, phối hợp với Trường Đại học Kiên Giang và các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, nghiên cứu khoa học của các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh.

6.7. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: phối hợp giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng lao động; nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giới thiệu việc làm đáp ứng được yêu cầu cho doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong tỉnh, góp phần giải quyết lao động tại địa phương.

6.8. Cục Thuế tỉnh: duy trì công tác đối thoại với doanh nghiệp, đổi mới hoạt động đối thoại doanh nghiệp theo hướng thực chất, chuyên sâu phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, doanh nghiệp trên cơ sở khảo sát nhu cầu thực tế tham dự hội nghị đối thoại đến từng doanh nghiệp cụ thể.

6.9. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh: triển khai thực hiện Kế hoạch số 1480/KH-BCT ngày 04/3/2020 của Bộ Công Thương về hỗ trợ, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và cấp quốc gia đủ điều kiện được xem xét hỗ trợ, phát triển sản phẩm (theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị).

6.10. Sở Thông tin và Truyền thông: chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch này của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

6.11. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

+ Tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin và nhu cầu cần trợ giúp từ phía doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ hợp tác; kịp thời tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận và lựa chọn sử dụng các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh.

+ Tích cực thực hiện công tác phản hồi thông tin giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý Nhà nước, chủ động tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp thông qua các diễn đàn đối thoại doanh nghiệp; kịp thời phản ánh, kiến nghị với chính quyền các cấp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

+ Tích cực phát triển hội viên; tổ chức tập huấn các kiến thức, kỹ năng về phát triển doanh nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế; hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận và lựa chọn sử dụng các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh.

6.12. Tỉnh đoàn Kiên Giang: đẩy mạnh công tác truyền thông, đào tạo nâng cao nhận thức khởi nghiệp, kích thích tinh thần khởi nghiệp trong mỗi người dân, đặc biệt là trong thanh niên, sinh viên, học sinh về văn hóa khởi nghiệp, kinh doanh.

6.13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo; tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ và hiệu quả; thực hiện tốt công tác quản lý địa bàn, hỗ trợ doanh nghiệp toàn diện trong quá trình hoạt động nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức quán triệt Nghị quyết số 02/NQ-CP và Kế hoạch này gắn liền với việc kiểm điểm, trách nhiệm của người đứng đầu của từng cơ quan, đơn vị mình trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; phân công bộ phận (phòng, ban, đơn vị) làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; các sở, ban, ngành và địa phương khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của ngành, đơn vị mình để triển khai thực hiện.

2. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ 6 tháng (trước ngày 05 tháng 6) và báo cáo năm (trước ngày 05 tháng 12), để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ động phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang và các cơ quan thông tin đại chúng khác tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ và Kế hoạch này.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh

a) Tham mưu UBND tỉnh giám sát, đôn đốc các sở, ngành và địa phương thực hiện nhiệm vụ được phân công. Phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch này, khi có hướng dẫn của Bộ, ngành Trung

ương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ (kể cả thu thập thông tin) liên quan đến các chỉ số, nhóm chỉ số thành phần được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP.

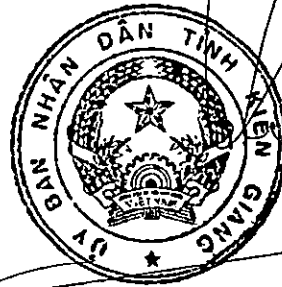
b) Chủ trì thực hiện tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và báo cáo năm (trước ngày 10 tháng 12) về tình hình triển khai Kế hoạch này; theo dõi, đánh giá việc cải thiện các chỉ số về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh các vấn đề khó khăn, vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) cơ quan có liên quan chủ động đề xuất gửi văn bản đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./ *Duc*

**Nơi nhận:**

- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang, Công ty Điện lực Kiên Giang;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nkguyen (02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**K. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chín**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2020 CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**  
(Kèm theo Kế hoạch số 142 /KH-UBND ngày 18 / 9 /2020 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Tiếp tục cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số môi trường kinh doanh</b>			
1	Chủ trì triển khai, theo dõi các chỉ số, chỉ số thành phần có trách nhiệm bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 02/NQ-CP và kế hoạch này. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao tại Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh, góp phần cải thiện các chỉ tiêu thành phần và đạt mục tiêu Chính phủ đề ra.	Các sở, ban ngành tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư nhằm giảm bớt chi phí cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; tăng cường đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử, rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận đầu tư, thời gian lấy ý kiến, thẩm định trình quyết định chủ trương đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp, nhà đầu tư	Thường xuyên
3	Tiếp tục triển khai trang đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin doanh nghiệp; hướng dẫn, tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp	Thường xuyên
4	Xây dựng quy trình hướng dẫn một số nội dung về trình tự, thủ tục trong tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với lĩnh vực đầu tư các dự án ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trong quý IV/2020
5	Tiếp tục phối hợp cấp mã số doanh nghiệp tự động theo phương thức điện tử trên Hệ thống Đăng ký thuế của Tổng cục Thuế	Cục thuế tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thường xuyên
6	Rà soát, tổng hợp, đề xuất Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài theo hướng lùi thời hạn khai, nộp lệ phí môn bài vào ngày 30 tháng 01 của năm kế tiếp;	Cục thuế tỉnh	Chi cục thuế các huyện, thành phố	Hoàn thành trong quý I/2020

STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Giám sát việc thực thi quy định đối với thủ tục đặt in/ tự in hóa đơn và thông báo phát hành đảm bảo đúng thời hạn 04 ngày theo quy định (trong đó thủ tục đặt in/tự in hóa đơn là 02 ngày; thông báo phát hành là 02 ngày); đối với thủ tục mua hóa đơn đảm bảo giải quyết ngay trong ngày; tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.	Cục thuế tỉnh	Chi cục thuế các huyện, thành phố	Thường xuyên
8	Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính về BHXH, BHYT nhằm rút ngắn thời gian giao dịch; phối hợp kết nối, cung cấp, khai thác cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, trong đó ưu tiên kết nối chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực y tế, lao động, thương binh và xã hội, thuế, tài chính, ngân hàng;	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
9	Tiếp tục khai thác phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, đôn đốc các cơ sở KCB kịp thời đẩy dữ liệu lên Cổng thông tin giám định BHYT để liên thông dữ liệu toàn quốc.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp, người lao động	Thường xuyên
10	Phối hợp với các Ngân hàng Thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện hệ thống thanh toán điện tử song phương, góp phần điện tử hóa công tác thu, nộp tiền bảo hiểm, tiết kiệm thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp và cá nhân.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp, người lao động	Thường xuyên
11	Tiếp tục rà soát lại quy trình, thủ tục cấp phép xây dựng; tăng cường giám sát kỷ luật trong giải quyết thủ tục hành chính; giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
12	Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và thủ tục liên quan gửi Bộ Xây dựng và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trước ngày 20 tháng 3 năm 2020;	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trong quý I/2020
13	Xây dựng Quy chế phối hợp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Quy trình phối hợp kiểm tra nghiệm thu khi hoàn thành công trình xây dựng và kiểm tra xác nhận công trình bảo vệ môi trường, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, giảm thời gian thực hiện hành chính.	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trong quý IV/2020

STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
14	Cải tiến, đổi mới quy trình cho vay theo chỉ đạo hướng dẫn của ngân hàng cấp trên, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng công bằng, minh bạch, thực hiện các giải pháp tăng cường huy động vốn trong và ngoài địa bàn để mở rộng đầu tư tín dụng.	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh	Các tổ chức, tín dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Thường xuyên
15	Thực hiện các giải pháp rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đăng ký bổ sung sở hữu tài sản gắn liền với đất, thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà, đăng ký quyền sử dụng đất bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành;	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
16	Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể đối với việc công bố công khai số liệu về giải quyết tranh chấp về đất đai, rút ngắn thời gian xử lý các vụ việc về tranh chấp đất đai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trong quý IV/2020
17	Tiếp tục rà soát rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng, giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh).	Sở công thương	Điện lực tỉnh	Thường xuyên
18	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật; tạo điều kiện cho doanh nghiệp được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi của Nhà nước và của tỉnh; tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong việc thực tiễn công tác thi hành án dân sự và công tác xử lý phá sản.	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành liên quan, Tòa án tỉnh, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp	Thường xuyên
<b>II</b>	<b>Cải cách các quy định về điều kiện kinh doanh</b>			
1	Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh; rà soát kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương bãi bỏ hoặc đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi. Đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không đặt thêm điều kiện kinh doanh trái với quy định của pháp luật Kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Chủ trì, phối hợp Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố cập nhật và công bố, công khai các thủ tục hành chính liên quan đến cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa trong năm 2018 và 2019; công khai bảng so sánh các điều kiện kinh doanh trước và sau khi bãi bỏ, đơn giản hóa. Với các thủ tục hành chính liên quan đến cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được đơn giản hóa từ năm 2020 trở đi, thực hiện nghiêm việc công bố, công khai theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành tỉnh	Thường xuyên



STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Tổ chức thực hiện, chỉ đạo thực thi đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; Không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đầy đủ, đúng các quy định mới về điều kiện kinh doanh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành tỉnh	Thường xuyên
III	<b>Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN</b>			
1	Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của đội ngũ CBCCVC các cơ quan tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh. Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp, không đùn đẩy, yêu cầu người dân, doanh nghiệp thực hiện thay nhiệm vụ của công chức, viên chức.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
3	Tăng cường công tác quản lý doanh nghiệp sau thành lập, kịp thời thông báo cho các đơn vị có liên quan và các trường hợp doanh nghiệp điều chỉnh, thay đổi mục tiêu dự án đầu tư; tên người đại diện theo pháp luật, ngưng hoạt động	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
4	Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan trong việc giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
5	Tham mưu UBND tỉnh bảo đảm kinh phí cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính có tọa độ theo Nghị quyết số 39/2012/QH13 của Quốc hội, báo cáo tình hình thực hiện gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20 tháng 3 năm 2020.	Sở Tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hoàn thành trong quý II/2020
6	Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính tình hình giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định hiện hành	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
7	Tiếp tục theo dõi, đánh giá và giám sát việc cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
8	Tăng cường công tác quản lý xúc tiến thương mại, đề xuất các giải pháp kích thích, mở rộng xuất khẩu hàng hóa; kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Triển khai thực hiện các Kế hoạch khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2020; hỗ trợ tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài tỉnh về công nghiệp hỗ trợ đối với các sản phẩm linh kiện phụ tùng phục vụ sản xuất và sửa chữa; nguyên liệu dệt may, giấy da,...	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
10	Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới ; Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả và phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất , tiêu thụ nông sản đến năm 2020”; Chương trình “Phát triển sản xuất nông nghiệp đạt tiêu chuẩn VietGAP , GlobalGAP, Hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị năm 2020, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
11	Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, kiểm soát về quản lý chất lượng giống, chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, nhất là vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất; xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi gian lận, vi phạm các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, vật tư nông nghiệp; chủ động công tác giám sát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và công tác giám sát dịch bệnh trong thủy sản nuôi, đặc biệt dịch bệnh trên tôm nuôi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
12	Tham mưu UBND tỉnh xem xét, kịp thời giải quyết khó khăn đối với doanh nghiệp gặp bất cập về kiểm dịch và phí kiểm dịch, kiểm tra chất lượng đối với thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi nhập khẩu ở dạng hàng rời.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
13	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các giải pháp đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ và hiệu quả, góp phần giảm bớt thời gian đi lại, vận chuyển hàng hoá của doanh nghiệp, nhà đầu tư.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
14	Tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp thẩm định thiết kế xây dựng, cấp phép xây dựng và thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình; tăng cường công tác kiểm soát chất lượng xây dựng trước và sau khi hoàn thành công trình; quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
15	Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016 - 2020 của 15/15 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trong quý III/2020
16	Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng trên đất, giao đất, cho thuê đất, xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
17	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và khoáng sản tại các địa phương; xử lý nghiêm và kịp thời các trường hợp vi phạm trong việc quy định thêm thủ tục, hồ sơ, không thực hiện việc công khai tục hành chính.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
18	Nghiên cứu, phát triển sản phẩm du lịch chủ đạo như du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh,... định vị điểm đến có sức hấp dẫn cao. Mở rộng phát triển sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng như du lịch cộng đồng, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch vui chơi giải trí, trình diễn nghệ thuật, sự kiện.	Sở Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Thường xuyên
19	Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về du lịch; triển khai áp dụng mạnh mẽ bộ tiêu chí đánh giá điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển du lịch thông minh.	Sở Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Thường xuyên
20	Tiếp tục theo dõi, giám sát việc hướng dẫn và thực hiện của các cơ quan quản lý chuyên ngành, đảm bảo thực hiện thống nhất, đúng quy định của luật; tăng cường công tác phối hợp các đơn vị liên quan để nâng cao công tác kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực khoa học công nghệ đối với hàng hóa nhập khẩu, góp phần giảm thời gian thông quan hàng hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
21	Đổi mới phương thức quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu. Theo dõi, giám sát, đánh giá và thanh, kiểm tra dựa trên đánh giá về mức độ rủi ro và tuân thủ luật pháp của doanh nghiệp; đồng thời, nâng cao mức độ xử phạt và thực hiện xử lý nghiêm minh các vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp	Thường xuyên
22	Tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu 100% trường học, bệnh viện, công ty điện lực, công ty cấp nước, công ty vệ sinh môi trường, công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị phối hợp với ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu phí, viện phí, tiền điện,... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh	Trường học, bệnh viện, công ty cấp nước, công ty điện lực, công ty viễn thông, Bưu điện tỉnh, công ty công trình đô thị	Hoàn thành trước ngày 10/12/2020
23	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia của Ngành Hải quan giai đoạn 2016-2020;	Cục Hải quan tỉnh	Các sở, ngành liên quan và các Chi cục Hải quan	Hoàn thành trong năm 2020
24	Rà soát Danh mục các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành, từ đó kiến nghị các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành cần cắt giảm; Giảm thời gian thông quan/giải phóng hàng hàng năm theo chỉ tiêu đề ra	Cục Hải quan tỉnh	Các sở, ngành liên quan và các Chi cục Hải quan	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
25	Rà soát, công bố và áp dụng đầy đủ các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành tham gia thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN; triển khai thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; tiếp tục thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh lĩnh vực hải quan; duy trì, giám sát và vận hành hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an toàn 24/24; đảm bảo 100% tờ khai doanh nghiệp đáp ứng điều kiện được khai báo qua Hệ thống VNACCS/VCIS.	Cục Hải quan tỉnh	Các sở, ngành liên quan và các Chi cục Hải quan	Thường xuyên
26	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1552/QĐ-TCHQ ngày 29/5/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc triển khai các giải pháp nâng cao xếp hạng chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam giai đoạn 2019-2021; Chỉ thị số 1040/CT-TCHQ ngày 21/02/2020 của Tổng Cục hải quan về việc thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tạo thuận lợi thương mại, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, chống thất thu trong triển khai nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước năm 2020.	Cục Hải quan tỉnh	Các sở, ngành liên quan và các Chi cục Hải quan	Thường xuyên
27	Tiếp tục triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2020; tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ để duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
28	Tăng cường giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị và địa phương, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian quy định của pháp luật.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
29	Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
30	Đẩy mạnh cải cách nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp, giám định tư pháp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp; thực hiện nghiêm pháp luật về tổ tụng hành chính. Đôn đốc, theo dõi, kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố các thủ tục hành chính liên quan tới đăng ký tài sản của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
31	Rà soát các thủ tục hành chính về khám chữa bệnh BHYT, bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm, kiểm dịch y tế. Từng bước hoàn thiện quy trình khám chữa bệnh và kết nối liên thông về giám định, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT nhằm giảm bớt thời gian cho người bệnh và nhân dân	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan và Trung tâm y tế các huyện, thành phố	Thường xuyên
32	Hướng dẫn, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về an toàn thực phẩm nhằm tạo bước chuyển biến đột phá trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Sở Y tế	Sở Tài chính, Cục Hải quan	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
33	Tăng cường công tác đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học theo quy định; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về giáo dục và đào tạo; thực hiện quyền tự chủ về tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
34	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động số 138/KH-UBND ngày 13/9/2019 về Cải thiện và nâng cao (PCI); Cải cách hành chính (PARINDEX) và hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2019 tỉnh Kiên Giang năm 2019 và những năm tiếp theo	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hàng năm và những năm tiếp theo
35	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện tổ chức đối thoại với doanh nghiệp đảm bảo 2 lần/năm, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư; tổ chức hội nghị trực tuyến phân tích chỉ số PCI hàng năm và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số PCI cho những năm tiếp theo.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp	Thường xuyên
36	Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động Hội chợ triển lãm chuyên đề, hội chợ quốc tế, tổ chức các sự kiện,... nhằm thu hút khách du lịch và các nhà đầu tư, doanh nghiệp đến với tỉnh Kiên Giang.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các Bộ, ngành và tổ chức có liên quan	Thường xuyên
37	Phối hợp với các sở, ngành, Hiệp hội Doanh nghiệp, các tổ chức đào tạo thực hiện các chương trình hỗ trợ đào tạo khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, thương mại điện tử, hội nhập quốc tế,...	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ngành, Hiệp hội Doanh nghiệp và các tổ chức đào tạo	Thường xuyên
38	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động xúc tiến; mở rộng thị trường, đề xuất các giải pháp kích thích, mở rộng xuất khẩu hàng hóa; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ xúc tiến các mặt hàng xuất khẩu của tỉnh như: gạo, thủy sản, tiêu, nước mắm,...	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban ngành liên quan và Hiệp hội Doanh nghiệp	Thường xuyên
39	Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp tránh chông chéo, trùng lặp gây phiền hà, trở ngại đối với hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên các phương tiện thông tin đại chúng sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.	Thanh tra Nhà nước tỉnh	Các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trong quý II/2020
40	Triển khai các biện pháp phòng ngừa và giải quyết kịp thời các vụ phức tạp về an ninh, trật tự không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ;	Công an tỉnh	Các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
41	Mở cao điểm phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, góp phần đảm bảo dự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để các doanh nghiệp kinh doanh cạnh tranh đúng pháp luật:	Công an tỉnh	Các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
42	Phối hợp giải quyết các dự án vướng mắc đền bù, giải phóng mặt bằng, góp phần phục vụ triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;	Công an tỉnh	Các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
43	Nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ giải quyết và xét xử các vụ tranh chấp, các yêu cầu về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tạo niềm tin của doanh nghiệp.	Tòa án nhân dân tỉnh	Các ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
44	Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các tranh chấp kinh tế và phá sản của doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người dân.	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	Các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
<b>IV</b>	<b>Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4.</b>			
1	Tăng cường cung cấp thông tin và DVCTT mức độ 4 (đạt tỷ lệ 30%); phối hợp tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên cổng dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện và cấp xã; tập trung đẩy mạnh, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, nộp và nhận kết quả qua đường bưu điện để góp phần rút ngắn thời gian và chi phí cho doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
3	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 23/8/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về triển khai Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công như: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Triển khai thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh	Hoàn thành trong năm 2020
5	Hướng dẫn 100% trường học, bệnh viện, công ty cấp thoát nước, công ty điện lực, công ty viễn thông, Bưu điện tỉnh, công ty công trình đô thị tỉnh xây dựng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt từ ngân sách nhà nước	Kho bạc Nhà nước tỉnh	Trường học, bệnh viện, công ty cấp thoát nước, công ty điện lực, công ty viễn thông, Bưu điện tỉnh, công ty công trình đô thị	Hoàn thành trong quý III/2020

STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Triển khai kế hoạch thực hiện việc thanh toán các chi phí KCB BHYT, viện phí qua hệ thống ngân hàng; phối hợp với các ngân hàng tổ chức lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán (phù hợp) tại các cơ sở y tế để phục vụ thanh toán KCB BHYT và viện phí được nhanh chóng, thuận lợi và tiết kiệm thời gian cho người dân.	Sở Y tế	Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Hoàn thành trong quý III/2020
7	Triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng; tăng cường tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh, sinh viên thanh toán học phí và các khoản thu qua ngân hàng.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục công lập	Hoàn thành trong quý III/2020
8	Triển khai giao dịch điện tử trong khai trình lao động đối với các doanh nghiệp, đơn vị; tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người hưởng nhận các khoản trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo trên địa bàn đô thị đạt ít nhất 30% đến hết năm 2020.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian	Hoàn thành trong quý IV/2020
9	Duy trì và đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả hạ tầng CNTT và các hệ thống dùng chung trọng yếu của tỉnh đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin nhất là Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh. Hệ thống Một cửa điện tử đáp ứng yêu cầu mới và đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan Nhà nước theo quy định, phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
10	Xây dựng trực kết nối liên thông thống nhất đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống thông tin một cửa điện tử, Công dịch vụ công tỉnh, Công dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp; triển khai thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4; tích hợp lên Công dịch vụ công quốc gia theo quy định của Chính phủ; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trong quý IV/2020
11	Triển khai dịch vụ công về thu thuế, phí, lệ phí qua hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh.	Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước tỉnh	Ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian	Hoàn thành trong quý IV/2020
12	Mở rộng thanh toán điện tử theo Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính; mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e_payment), đặc biệt là thanh toán nộp thuế điện tử và thông quan 24/7	Cục Hải quan	Ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian	Thường xuyên
13	Triển khai sử dụng chứng từ điện tử được cấp thông quan Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan	Cục Hải quan	Các sở, ngành liên quan và các Chi cục Hải quan	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
14	Tiếp tục thực hiện các giải pháp vận động, khuyến khích người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; phấn đấu đến cuối năm 2020 đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH, mai táng phí, tử tuất,... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian	Hoàn thành trong quý IV/2020
15	Triển khai thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian	Hoàn thành trong quý IV/2020
16	Thực hiện tiếp nhận thông báo lưu trú quan mạng Internet tại công an các huyện, thành phố; nghiên cứu triển khai phần mềm cải cách hành chính trong công tác văn thư lưu trữ; triển khai thực hiện Đề án giao thông thông minh kết hợp với quản lý ANTT, ATXH tại huyện Phú Quốc; hệ thống truyền hình trực tuyến từ Công an tỉnh đến 15/15 Công an các huyện, thành phố	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
17	Phối hợp xử lý vi phạm hành chính; ứng dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông.	Công an tỉnh	Cục Nghiệp vụ - Bộ Công an	Thường xuyên
18	Triển khai đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội trên địa bàn.	Các sở, ngành liên quan và UBND huyện, thành phố	Ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian	Hoàn thành trong quý IV/2020
19	Yêu cầu 100% Công ty: điện lực, cấp, thoát nước, bưu chính, viễn thông, công trình đô thị trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.	Các công ty, đơn vị có liên quan đến dịch vụ	Ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian	Hoàn thành trong quý IV/2020
<b>V</b>	<b>Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup)</b>			
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 17/03/2020 về việc hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2020; Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến 2030”; Dự án “Nâng cao Năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang năm 2020 và xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương giai đoạn 2020-2024	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện và doanh nghiệp	Hoàn thành trong quý III/2020
2	Tham mưu các giải pháp nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, tham gia nghiên cứu và phát triển (R&D) và trí tuệ nhân tạo. Hỗ trợ các doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ trong doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện và doanh nghiệp	Thường xuyên



STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc, đảm bảo đo lường, sở hữu trí tuệ, tiết kiệm năng lượng cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong quá trình hình thành sản phẩm.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện và doanh nghiệp	Thường xuyên
4	Bố trí kinh phí thực hiện đề án, Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND tỉnh về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện, thành phố và doanh nghiệp	Thường xuyên
5	Tăng cường công tác hỗ trợ tiếp cận các chương trình, đề án khuyến công	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện, thành phố và doanh nghiệp	Thường xuyên
6	Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020-2025; Chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025; Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh hỗ trợ, hướng dẫn đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện, thành phố và doanh nghiệp	Hoàn thành trong quý III/2020
7	Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết tiêu thụ và xây dựng mô hình theo chuỗi giá trị, sản xuất theo hướng hữu cơ, nông nghiệp sạch, thân thiện với môi trường. Xúc tiến tạo điều kiện các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các dự án nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện, thành phố và doanh nghiệp	Thường xuyên
8	Tăng cường xúc tiến đầu tư các dự án nằm trong khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu. Hỗ trợ việc hướng dẫn các thủ tục đầu tư, chọn địa điểm và lập dự án đầu tư; hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trước và sau khi cấp chủ trương đầu tư	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố liên quan và doanh nghiệp	Thường xuyên
9	Tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, nghiên cứu khoa học của các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Kiên Giang, Trường Cao đẳng y tế Kiên Giang, Trường Cao đẳng Kiên Giang	Thường xuyên
10	Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giới thiệu việc làm đáp ứng được yêu cầu cho doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong tỉnh, góp phần giải quyết lao động tại địa phương.	Sở Lao động - thương binh và xã hội	Các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp sử dụng lao động;	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Duy trì công tác đối thoại với doanh nghiệp, đổi mới hoạt động đối thoại doanh nghiệp theo hướng thực chất, chuyên sâu phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, doanh nghiệp trên cơ sở khảo sát nhu cầu thực tế tham dự hội nghị đối thoại đến từng doanh nghiệp cụ thể.	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện, thành phố và doanh nghiệp	Thường xuyên
12	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1480/KH-BCT ngày 04/3/2020 của Bộ Công Thương về hỗ trợ, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và cấp quốc gia đủ điều kiện được xem xét hỗ trợ, phát triển sản phẩm (theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị).	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện, thành phố và doanh nghiệp	Thường xuyên
13	Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Kiên Giang	Thường xuyên
14	Tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin và nhu cầu cần trợ giúp từ phía doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ hợp tác; kịp thời tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận và lựa chọn sử dụng các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện, thành phố và doanh nghiệp	Thường xuyên
15	Thực hiện công tác phản hồi thông tin giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, chủ động tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp thông qua các diễn đàn đối thoại doanh nghiệp; kịp thời phản ánh, kiến nghị với chính quyền các cấp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện, thành phố và doanh nghiệp	Thường xuyên
16	Tiếp tục phát triển hội viên; tổ chức tập huấn các kiến thức, kỹ năng về phát triển doanh nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế; hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận và lựa chọn sử dụng các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh.	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Liên minh hợp tác xã tỉnh	Thường xuyên
17	Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Kiên Giang	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
18	Đẩy mạnh công tác truyền thông, đào tạo nâng cao nhận thức khởi nghiệp, kích thích tinh thần khởi nghiệp trong mỗi người dân, đặc biệt là trong thanh niên, sinh viên, học sinh về văn hóa khởi nghiệp, kinh doanh.	Tỉnh đoàn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
19	Chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo; tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ và hiệu quả; thực hiện tốt công tác quản lý địa bàn, hỗ trợ doanh nghiệp toàn diện trong quá trình hoạt động nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên